TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ** Bản án số: 39/2023/HNGĐ- ST Ngày: 23 - 6 - 2023 V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Kim Thanh

2. Bà Đặng Hồng Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Lê Hoàng Đăng- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 20233 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:48/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Phương, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 4, xã Kim Đức, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 4, xã Kim Đức, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(Chị Phương có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đức vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Phương trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đức yêu thương nhau tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 31/5/2007 tại UBND xã Kim Đức, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình nhà chồng.

Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian nhưng sau đó nảy sinh mâu thuẫn không thể hòa hợp được, lý do mâu thuẫn là do anh Đức chơi bời, không quan tâm đến vợ con. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, hai bên không còn liên lạc với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung nên chị xin ly hôn với anh Đức

Về con chung: Chị xác nhận chị và anh Đức có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 11/11/2007 và cháu Nguyễn Thị Huyền Trang, sinh ngày 10/5/2009.

Quan điểm của nguyên đơn: Chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Huyền Trang, sinh ngày 10/5/2009 và đồng ý để anh Đức trực tiếp, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 11/11/2007. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị Phương xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 05/5/2023 anh Nguyễn Văn Đức trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời trình bày chị Phương về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống hạnh phúc. Về mâu thuẫn hai vợ chồng như chị Phương trình bày là không đúng. Vào ngày 17/3/2023, chị Phương đã tự ý thu đồ đạc bỏ đi khỏi nhà anh về nhà bố mẹ đẻ chị Phương, lúc đó anh đang đi làm, anh không to tiếng gì với chị Phương. Chị Phương tự ý bỏ đi mang theo cháu Nguyễn Thị Huyền Trang. Sau đó anh cùng với bố đẻ anh đã sang nhà bố mẹ đẻ chị Phương để khuyên chị Phương về nhà tuy nhiên chị Phương không đồng ý. Nay chị Phương xin ly hôn quan điểm của anh là không bỏ vợ bỏ con, chị Phương kiên quyết ly hôn thì anh mặc kệ chị Phương muốn làm gì thì làm, quan điểm của anh không ký cho chị Phương ly hôn.

Anh đề nghị Tòa án cho một khoảng thời gian là 15 ngày để vợ chồng hòa giải vì anh vẫn còn tình cảm với chị Phương, không muốn con cái chịu cảnh thiếu bố, thiếu mẹ.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là là cháu Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 11/11/2007 và cháu Nguyễn Thị Huyền Trang, sinh ngày 10/5/2009.

Quan điểm của bị đơn: Anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 11/11/2007 và cháu Nguyễn Thị Huyền Trang, sinh ngày 10/5/2009. Không đề nghị chị Phương phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên về viêc giải quyết vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân cho chị Phương được ly hôn anh Đức

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Huyền Trang, sinh ngày 10/5/2009 cho chị Phương trực tiếp, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 11/11/2007 cho anh Đức trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Hai bên xác nhận không đề nghị Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Phương phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền : Nơi cư trú của anh Đức tại xã Kim Đức, thành phố Việt Tri, tỉnh Phú Thọ; chị Phương yêu cầu ly hôn và nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là "Hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

Quá trình giải quyết vụ án. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, đã tống đạt hợp lệ cho anh Đức nhưng anh Đức vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, đã tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đức. Tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay anh Đức vẫn tiếp tục vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đức là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

HĐXX nhận thấy theo lời trình bày của chị Phương thì quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xung đột, cãi vã, xúc phạm nhau, anh Đức chơi bời, không quan tâm đến vợ con. Chị Phương đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và hai bên không còn liên lạc với nhau. Anh Đức trình bày về mâu thuẫn hai vợ chồng như chị Phương trình bày là không đúng. Vào ngày 17/3/2023, chị Phương đã tự ý thu đồ đạc bỏ đi khỏi nhà anh về nhà bố mẹ đẻ chị Phương, lúc đó anh đang đi làm, anh không to tiếng gì với chị Phương. Chị Phương tự ý bỏ đi mang theo cháu Nguyễn Thị Huyền Trang đi. Sau đó anh cùng với bố đẻ anh đã sang nhà bố mẹ đẻ chị Phương để khuyên chị Phương về nhà tuy

nhiên chị Phương không đồng ý. Nay chị Phương xin ly hôn quan điểm của anh là không bỏ vợ bỏ con, chị Phương kiên quyết ly hôn thì anh mặc kệ chị Phương muốn làm gì thì làm, quan điểm của anh không ký cho chị Phương ly hôn. Anh đề nghị Tòa án cho một khoảng thời gian là 15 ngày để vợ chồng hòa giải vì anh vẫn còn tình cảm với chị Phương, không muốn con cái chịu cảnh thiếu bố, thiếu mẹ.

Việc anh Đức trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn tuy nhiên từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử anh Đức và chị Phương hiện vẫn sống ly thân với nhau. Ngoài ra anh Đức xác định vợ chồng không có mâu thuẫn tuy nhiên anh Đức không đến Tòa án để xét xử điều đó chứng tỏ anh Đức không cần mối quan hệ hôn nhân này nữa, nếu anh Đức có thiện chí để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng thì phải có động thái để cải thiện cuộc sống hôn nhân của vợ chồng, tuy nhiên hai vợ chồng đến thời điểm xét xử vẫn sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, chị Phương vẫn không thay đổi quan điểm, cương quyết xin ly hôn. Ngoài ra, chính quyền địa phương cũng xác nhận vợ chồng anh Đức, chị Phương có mâu thuẫn. Như vậy HĐXX khẳng định mâu thuẫn giữa anh Đức và chị Phương đã trầm trọng, không thể khắc phục, Vì vậy, chị Phương yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận, tránh sự ràng buộc không có lợi cho cả hai bên

- *Về con chung*: Chị Phương và anh Đức đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung 02 con chung là là cháu Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 11/11/2007 và cháu Nguyễn Thị Huyền Trang, sinh ngày 10/5/2009.

Xét thấy yêu cầu của chị Phương, anh Đức đều có nguyện vọng nuôi con là hợp pháp. Chị Phương, anh Đức đều có công việc, chỗ ở ổn định cho nên đều đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho nên cần thiết giao chị Phương, anh Đức mỗi người nuôi 01 cháu là phù hợp. Cụ thể cháu Nguyễn Thị Huyền Trang là con gái cho nên cần thiết giao cho chị Phương trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Quang Minh cho anh Đức trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng

- *Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp:* Chị Phương và anh Đức đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Phương phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 161, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Phương được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đức.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Huyền Trang, sinh ngày 10/5/2009 cho chị Phương trực tiếp, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Quang Minh, sinh ngày 11/11/2007 cho anh Đức trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp*:* Hai bên xác nhận không đề nghị Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Chị Lê Thị Phương phải chịu 300.000đ(Batrăm nghìnđồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Phương đã nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0000250 ngày 05/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án TP Việt Trì;
- UBND xã Kim Đức, Việt Trì,Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA



Lý Thị Thanh Huyền

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Thanh Huyền

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Thanh Huyền

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 01 tháng 8 năm 2022
Số: / TL-HNGĐ

TRÍCH LỤC
BẢN ÁNHÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Tại bản ánhôn nhân gia đình sơ thẩm số: 24/2022/BAST-HNGĐ ngày 29tháng 6 năm 2022 về việc: "Hôn nhân và gia đình" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh Hoa, sinh năm 1993

ĐKHKTT tại: Tổ 44, phố Tiên Phú, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Hiện nay đang ở: Xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Lê Bá Thuần, sinh năm 1986

ĐKHKTT tại: Tổ 44, phố Tiên Phú, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các khoản 1 Điều 51, khoản 1Điều 56, 81,82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273,khoản 1 Điều 28; 35; 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử: Cho chị Nguyễn Thị Minh Hoa được ly hôn với anh Lê Bá Thuần.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Bá Tiến, sinh ngày 02/4/2013 và cháu Lê Nguyễn Thảo My, sinh ngày 13/4/2015 cho anh Thuần được trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hoa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Thuần mỗi cháu là: 1.500.000 đồng/1 tháng, tổng hai cháu là 3.000.000 đồng/ tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên và có khả năng lao động. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Hoa và anh Thuần xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh Hoa phải chịu 300.000đ(Batrăm nghìnđồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị Hoa đã nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0009278 ngày 23/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ